

SƠ ĐỒ BỐ TRÍ CHỖ NGỒI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2024 - 2025 (SÁNG 28/11/2025)

SÂN KHẤU

VIP			VIP			VIP			VIP			VIP			VIP		
*TS	1	2	3	4	5	6	*TS	7	*QLC	8	9	10	11	12	13	14	
15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
32	33	*BE	34	35	36	37	38	39	40	41	*IE	42	43	*LS	44	45	
46	47	48															

*BE	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64
65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81
82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98
99	100	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111	112	113	114	115
116	117	118	119	*be	*EN	120	121	122	123	124	125	126	127	128	129	130
131	132	133	134	135	136	137	138	139	140	141	142	143	144	145	146	147
148	149	150	151	152	153	154	155	156	157	158	159	160	161	162	163	164
165	166	167	168	169	170	171	172	173	174	175	176	177	178	179	180	181
182	183	184	185	*en	*IE	186	187	188	189	190	191	192	193	194	195	196
197	198	199	200	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210	211	212	213
214	215	216	217	218	219	220	221	222	223	224	225	226	227	228	229	230

[illegible]

A
B
C
D
E
F

G
H
I
J
K
L
M
N
O
P
Q

R
S
T
U

VIP		VIP			VIP		VIP			VIP		VIP			VIP	
282	283	284	285	286	287	288	289	290	291	292	293	294	295	296	297	298
299	300	301	302	303	304	305	306	307	308	309	310	311	312	313	314	315
316	317	318	319	320	321	322	323	324	325	326	327	328	329	330	331	332
333	334	335	336	337	338	339	340	341	342	343	344	345	346	347	348	349

350	351	352	353	354	355	356	357	358	359	360	361	362	363	364	365	366
367	368	369	370	371	372	373	374	375	376	377	378	379	380	381	382	383
384	385	386	387	388	389	390	391	392	393	394	395	396	397	398	399	400
401	402	403	404	405	406	407	408	409	410	411	412	413	414	415	416	417
418	419	420	421	422	423	424	425	426	427	428	429	430	431	432	433	434
435	436	437	438	439	440	441	442	443	444	445	446	447	448	449	450	451
452	453	454	455	456	457	458	459	460	461	462	463	464	465	466	467	468
469	470	471	472	473	474	475	476	477	478	479	480	481	482	483	484	485
486	487	*je	*UWE	487	488	489	490	491	492	493	494	495	496	497	498	499
500	501	502	503	504	505	506	507	508	509	510	511	512	513	514	515	516
517	518	519	520	521	522	523	524	525	526	*uwe						

[illegible]

← Đường lên

***AB** GV đầu

◀ — Đường xuống

***ab** GV cuối

☐ Sinh viên liên kết

Sau đại học

DANH SÁCH BỐ TRÍ CHỖ NGỒI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2024 - 2025

(SÁNG 28/11/2025)

STT	MSSV	Họ tên (Vie)	Ngành (Vie)	Khoa	Huy chương
1	PPMIU22002	Mr. Trần Văn Diễn	Doctor of Philosophy in Public Management	SDH	Excellent Scientific Publications Award
2	PPMIU22009	Mr. Huỳnh Nam Thắng	Doctor of Philosophy in Public Management	SDH	Excellent Scientific Publications Award
3	PPMIU22010	Ms.Nguyễn Thị Uyên Trang	Doctor of Philosophy in Public Management	SDH	Excellent Scientific Publications Award
4	PPMIU22012	Ms.Trương Thị Thanh Bình	Doctor of Philosophy in Public Management	SDH	Excellent Scientific Publications Award
5	PPMIU20001	Ms. Phạm Thị Phương Thảo	Doctor of Philosophy in Public Management	SDH	Excellent Scientific Publications Award
6	PPMIU20005	Mr. Mã Văn Khanh	Doctor of Philosophy in Public Management	SDH	Excellent Scientific Publications Award
7	PBEIU20006	Mr. Vũ Thanh Bình	Doctor of Philosophy in Biomedical Engineering	SDH	Excellent Scientific Publications Award
8	MPMIU23002	Ms. Nguyễn Thị Lan Chi	Master of Public Management	SDH	Gold medal
9	MPMAG22014	Ms.Nguyễn Nhật Thảo Vy	Master of Public Management	SDH	Silver medal
10	MPMIU23014	Ms.Phạm Thị Cát Tiên	Master of Public Management	SDH	Silver medal
11	MPMIU20004	Mr. Bùi Trọng Nguyễn	Master of Public Management	SDH	
12	MPMIU20032	Ms.Phạm Hồng Ngọc	Master of Public Management	SDH	
13	MPMIU21009	Mr. Phạm Vũ Lê Anh Hào	Master of Public Management	SDH	
14	MPMIU21011	Mr. Hà Mạnh Linh	Master of Public Management	SDH	
15	MPMIU21012	Ms.Nguyễn Thị Thúy Nga	Master of Public Management	SDH	
16	MPMIU21016	Ms.Vũ Ngọc Phương Nhi	Master of Public Management	SDH	
17	MPMIU21023	Mr. Nguyễn Nhật Thành	Master of Public Management	SDH	
18	MPMIU22002	Ms.Nguyễn Đoàn Dung	Master of Public Management	SDH	
19	MPMIU22003	Mr. Lê Tuấn Dũng	Master of Public Management	SDH	
20	MPMIU22005	Mr. Lưu Hoàng Nam	Master of Public Management	SDH	
21	MPMIU22012	Ms.Nguyễn Thảo Thực Trân	Master of Public Management	SDH	
22	MPMIU22014	Ms.Huỳnh Lê Ngọc Trinh	Master of Public Management	SDH	
23	MPMIU22016	Mr. Nguyễn Thành Minh Chánh	Master of Public Management	SDH	
24	MPMIU22021	Mr. Nguyễn Hữu Hiệp	Master of Public Management	SDH	
25	MPMIU22024	Ms.Hồ Thị Ngọc Ngân	Master of Public Management	SDH	
26	MPMIU22027	Mr. Nguyễn Hà Nguyên	Master of Public Management	SDH	
27	MPMIU22028	Ms.La Thị Xuân Phương	Master of Public Management	SDH	
28	MPMIU22031	Mr. Nguyễn Đức Tính	Master of Public Management	SDH	
29	MPMAG22010	Ms.Lý Phương Thảo	Master of Public Management	SDH	
30	MPMIU23007	Mr. Thạch Vũ Lâm	Master of Public Management	SDH	
31	MPMIU23011	Ms.Phạm Phi Phượng	Master of Public Management	SDH	
32	MPMIU23017	Ms.Võ Thị Hùng Vân	Master of Public Management	SDH	
33	MPMIU23018	Mr. Trần Công Trọng Nghĩa	Master of Public Management	SDH	
34	MBEIU23006	Ms.Lê Trần Mỹ An	Master of Engineering in Biomedical Engineering	SDH	Gold medal, Excellent Scientific Publications Award
35	MBEIU20002	Ms.Nguyễn Thị Thu Hà	Master of Engineering in Biomedical Engineering	SDH	Excellent Scientific Publications Award
36	MBEIU20006	Ms.Nguyễn Thảo Vi	Master of Engineering in Biomedical Engineering	SDH	Excellent Scientific Publications Award
37	MBEIU21006	Ms.Phan Ngọc Minh Thu	Master of Engineering in Biomedical Engineering	SDH	Excellent Scientific Publications Award
38	MBEIU22002	Mr. Lê Khắc Thiên Phúc	Master of Engineering in Biomedical Engineering	SDH	Excellent Scientific Publications Award
39	MBEIU23002	Mr. Tăng Quốc Minh Đạt	Master of Engineering in Biomedical Engineering	SDH	Excellent Scientific Publications Award
40	MBEIU23003	Mr. Lê Minh Khôi	Master of Engineering in Biomedical Engineering	SDH	Excellent Scientific Publications Award
41	MBEIU20003	Mr. Nguyễn Thế Hiệp	Master of Engineering in Biomedical Engineering	SDH	
42	MIEIU21001	Ms.Nguyễn Lê Minh Hoa	Master of Engineering in Industrial and Systems Engineering	SDH	
43	MIEIU22005	Ms.Lê Thị Yến Vy	Master of Engineering in Industrial and Systems Engineering	SDH	

STT	MSSV	Họ tên (Vie)	Ngành (Vie)	Khoa	Huy chương
44	MLSIU22003	Ms.Đoàn Thúy Nhã	Master of Engineering in Logistics and Supply Chain Management	SDH	Silver medal
45	MLSIU22004	Ms.Lý Hương Quỳnh	Master of Engineering in Logistics and Supply Chain Management	SDH	
46	MLSIU22005	Mr. Trần Đức Khánh Tân	Master of Engineering in Logistics and Supply Chain Management	SDH	
47	MLSIU22007	Mr. Mai Hoàng Khang	Master of Engineering in Logistics and Supply Chain Management	SDH	
48	MLSIU22010	Ms.Nguyễn Thị Trâm	Master of Engineering in Logistics and Supply Chain Management	SDH	
49	BEBEIU21022	Âu Bảo Nhiên	Kỹ thuật Y sinh	BE	HCV
50	BEBEIU21149	Nguyễn Huỳnh Quốc Hy	Kỹ thuật Y sinh	BE	HCB
51	BEBEIU21284	Tạ Minh Trí	Kỹ thuật Y sinh	BE	HCB
52	BEBEIU16023	Trần Hồng Phi	Kỹ thuật Y sinh	BE	
53	BEBEIU16061	Ngô Tuấn An	Kỹ thuật Y sinh	BE	
54	BEBEIU17022	Đinh Hoàng Sáng	Kỹ thuật Y sinh	BE	
55	BEBEIU17025	Cao Hồng Hạnh	Kỹ thuật Y sinh	BE	
56	BEBEIU17032	Nguyễn Hoàng Tân	Kỹ thuật Y sinh	BE	
57	BEBEIU18174	Hồ Lê Văn Khanh	Kỹ thuật Y sinh	BE	
58	BEBEIU18225	Đinh Vương Bá Nhân	Kỹ thuật Y sinh	BE	
59	BEBEIU18226	Bùi Minh Thư	Kỹ thuật Y sinh	BE	
60	BEBEIU18227	Nguyễn Sỹ Hoàng Thành	Kỹ thuật Y sinh	BE	
61	BEBEIU19004	Vũ Nguyễn Đình Chung	Kỹ thuật Y sinh	BE	
62	BEBEIU19020	Phan Thanh Nhân	Kỹ thuật Y sinh	BE	
63	BEBEIU19064	Nguyễn Trung Hiếu	Kỹ thuật Y sinh	BE	
64	BEBEIU19071	Nguyễn Nhật Kha	Kỹ thuật Y sinh	BE	
65	BEBEIU19075	Trần Trung Kiên	Kỹ thuật Y sinh	BE	
66	BEBEIU19076	Vũ Nguyễn Anh Kiệt	Kỹ thuật Y sinh	BE	
67	BEBEIU19085	Châu Ngọc Mai Nga	Kỹ thuật Y sinh	BE	
68	BEBEIU19092	Trần Cẩm Thụy Nhi	Kỹ thuật Y sinh	BE	
69	BEBEIU19101	Trần Lê Nhật Quang	Kỹ thuật Y sinh	BE	
70	BEBEIU19103	Đinh Thị Trúc Quỳnh	Kỹ thuật Y sinh	BE	
71	BEBEIU19106	Võ Minh Thiên	Kỹ thuật Y sinh	BE	
72	BEBEIU19129	Trần Ngọc Khánh Khoa	Kỹ thuật Y sinh	BE	
73	BEBEIU19130	Lê Thị Thanh Thảo	Kỹ thuật Y sinh	BE	
74	BEBEIU20007	Trương Minh Đạt	Kỹ thuật Y sinh	BE	
75	BEBEIU20010	Bùi Hữu Đức	Kỹ thuật Y sinh	BE	
76	BEBEIU20015	Nguyễn Tuyên Hồng Hải	Kỹ thuật Y sinh	BE	
77	BEBEIU20022	Nguyễn Mạnh Khang	Kỹ thuật Y sinh	BE	
78	BEBEIU20027	Đào Ngọc Yến Khoa	Kỹ thuật Y sinh	BE	
79	BEBEIU20033	Đỗ Vy Ngọc	Kỹ thuật Y sinh	BE	
80	BEBEIU20045	Nguyễn Ngọc Minh Trâm	Kỹ thuật Y sinh	BE	
81	BEBEIU20081	Dương Hữu Thanh Lâm	Kỹ thuật Y sinh	BE	
82	BEBEIU20086	Nguyễn Bình Phương Nhi	Kỹ thuật Y sinh	BE	
83	BEBEIU20096	Lê Thiên Thịnh	Kỹ thuật Y sinh	BE	
84	BEBEIU20099	Bùi Trung Tín	Kỹ thuật Y sinh	BE	
85	BEBEIU20111	Đỗ Phạm Tuấn Hưng	Kỹ thuật Y sinh	BE	
86	BEBEIU20149	Nguyễn Đức Tuấn	Kỹ thuật Y sinh	BE	
87	BEBEIU20162	Nguyễn Thuỳ Vy	Kỹ thuật Y sinh	BE	
88	BEBEIU20167	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Kỹ thuật Y sinh	BE	
89	BEBEIU20175	Phạm Hoài Bảo	Kỹ thuật Y sinh	BE	
90	BEBEIU20180	Phạm Bá Nhật Hưng	Kỹ thuật Y sinh	BE	
91	BEBEIU20185	Trần Cảnh	Kỹ thuật Y sinh	BE	
92	BEBEIU20187	Triệu Vũ Minh Châu	Kỹ thuật Y sinh	BE	
93	BEBEIU20192	Phạm Lâm Quốc Dũng	Kỹ thuật Y sinh	BE	
94	BEBEIU20199	Dương Hoàng Trọng Hiếu	Kỹ thuật Y sinh	BE	
95	BEBEIU20200	Phạm Thị Kim Hoàng	Kỹ thuật Y sinh	BE	
96	BEBEIU20202	Đồng Thanh Hùng	Kỹ thuật Y sinh	BE	
97	BEBEIU20210	Dương Trung Kiên	Kỹ thuật Y sinh	BE	
98	BEBEIU20212	Miêu Thuận Lâm	Kỹ thuật Y sinh	BE	
99	BEBEIU20219	Vũ Hải My	Kỹ thuật Y sinh	BE	
100	BEBEIU20220	Hoàng Thị Hồng Nga	Kỹ thuật Y sinh	BE	
101	BEBEIU20227	Nguyễn Quỳnh Nhung	Kỹ thuật Y sinh	BE	
102	BEBEIU20230	Phan Hoàng Phúc	Kỹ thuật Y sinh	BE	

STT	MSSV	Họ tên (Vie)	Ngành (Vie)	Khoa	Huy chương
103	BEBEIU20232	Quách Thiên Phúc	Kỹ thuật Y sinh	BE	
104	BEBEIU20247	Bùi Phúc Thịnh	Kỹ thuật Y sinh	BE	
105	BEBEIU20264	Nguyễn Nhân Văn	Kỹ thuật Y sinh	BE	
106	BEBEIU20267	Đỗ Huỳnh Thủy Vy	Kỹ thuật Y sinh	BE	
107	BEBEIU20270	Nguyễn Hải Yến	Kỹ thuật Y sinh	BE	
108	BEBEIU20275	Trần Dương An Hòa	Kỹ thuật Y sinh	BE	
109	BEBEIU20288	Trần Đạo Quang	Kỹ thuật Y sinh	BE	
110	BEBEIU20290	Nguyễn Thành Nhân	Kỹ thuật Y sinh	BE	
111	BEBEIU21020	Nguyễn Ngô Gia Nghi	Kỹ thuật Y sinh	BE	
112	BEBEIU21066	Trần Phan Đăng Khoa	Kỹ thuật Y sinh	BE	
113	BEBEIU21138	Phạm Trần Hải Văn	Kỹ thuật Y sinh	BE	
114	BEBEIU21146	Lê Nguyễn Khải Hoàn	Kỹ thuật Y sinh	BE	
115	BEBEIU21173	Hoàng Khánh Vân	Kỹ thuật Y sinh	BE	
116	BEBEIU21175	Nguyễn Gia Bảo	Kỹ thuật Y sinh	BE	
117	BEBEIU21195	Quách Nhị Bình	Kỹ thuật Y sinh	BE	
118	BEBEIU21204	Nguyễn Thái Dương	Kỹ thuật Y sinh	BE	
119	BEBEIU21283	Nguyễn Thành Trí	Kỹ thuật Y sinh	BE	
120	ENENIU21039	Dương Hồng Mai	Ngôn ngữ Anh	EN	HCB
121	ENENIU21083	Nguyễn Kiều Anh	Ngôn ngữ Anh	EN	HCB
122	ENENIU21141	Trần Phương Quyên	Ngôn ngữ Anh	EN	HCB
123	ENENIU17001	Trần Hữu Thịnh	Ngôn ngữ Anh	EN	
124	ENENIU17014	Lê Hồ Hải Yến	Ngôn ngữ Anh	EN	
125	ENENIU17023	Phạm Đường Minh Nhật	Ngôn ngữ Anh	EN	
126	ENENIU17039	Nguyễn Đức Lợi	Ngôn ngữ Anh	EN	
127	ENENIU17046	Phan Tuấn Anh	Ngôn ngữ Anh	EN	
128	ENENIU18015	Ngô Anh Dũng	Ngôn ngữ Anh	EN	
129	ENENIU18027	Nguyễn Vinh Hiền	Ngôn ngữ Anh	EN	
130	ENENIU18041	Nguyễn Hoàng Long	Ngôn ngữ Anh	EN	
131	ENENIU18127	Nguyễn Minh Quân	Ngôn ngữ Anh	EN	
132	ENENIU18128	Phạm Ngọc Phương Thanh	Ngôn ngữ Anh	EN	
133	ENENIU19011	Nguyễn Đăng Khoa	Ngôn ngữ Anh	EN	
134	ENENIU19013	Vũ Bá Lộc	Ngôn ngữ Anh	EN	
135	ENENIU19035	Hồng Phương Nguyệt Anh	Ngôn ngữ Anh	EN	
136	ENENIU19046	Phạm Tạ Nghi Dung	Ngôn ngữ Anh	EN	
137	ENENIU19049	Nguyễn Thanh Hải	Ngôn ngữ Anh	EN	
138	ENENIU19062	Hoàng Gia Khương	Ngôn ngữ Anh	EN	
139	ENENIU19066	Nguyễn Ngọc Hà My	Ngôn ngữ Anh	EN	
140	ENENIU19068	Võ Nhật Nam	Ngôn ngữ Anh	EN	
141	ENENIU19077	Trịnh Hoàng Khánh Nhã	Ngôn ngữ Anh	EN	
142	ENENIU19080	Đoàn Hồng Như	Ngôn ngữ Anh	EN	
143	ENENIU19083	Nguyễn Hoài Phúc	Ngôn ngữ Anh	EN	
144	ENENIU19087	Trần Ngọc Quỳnh	Ngôn ngữ Anh	EN	
145	ENENIU19093	Bùi Thanh Sang	Ngôn ngữ Anh	EN	
146	ENENIU19094	Trần Vũ Hoài Sơn	Ngôn ngữ Anh	EN	
147	ENENIU20001	Nguyễn Thị Thu An	Ngôn ngữ Anh	EN	
148	ENENIU20003	Nguyễn Thị Thùy An	Ngôn ngữ Anh	EN	
149	ENENIU20025	Trần Mai Thanh Mỹ	Ngôn ngữ Anh	EN	
150	ENENIU20027	Hoàng Bảo Nghi	Ngôn ngữ Anh	EN	
151	ENENIU20035	Bùi Huỳnh Như Phương	Ngôn ngữ Anh	EN	
152	ENENIU20037	Vương Như Song	Ngôn ngữ Anh	EN	
153	ENENIU20041	Nguyễn Thanh Thảo	Ngôn ngữ Anh	EN	
154	ENENIU20051	Nguyễn Thị Bảo Trâm	Ngôn ngữ Anh	EN	
155	ENENIU20053	Nguyễn Thị Tú Trang	Ngôn ngữ Anh	EN	
156	ENENIU20054	Võ Thanh Trúc	Ngôn ngữ Anh	EN	
157	ENENIU20060	Trần Kiến Bản	Ngôn ngữ Anh	EN	
158	ENENIU20070	Bùi Thị Thiên Lam	Ngôn ngữ Anh	EN	
159	ENENIU20088	Lê Đăng Thủy Vy	Ngôn ngữ Anh	EN	
160	ENENIU20090	Mai Ngọc Trâm	Ngôn ngữ Anh	EN	
161	ENENIU20097	Phạm Minh Tín	Ngôn ngữ Anh	EN	
162	ENENIU20101	Nguyễn Long Duy	Ngôn ngữ Anh	EN	
163	ENENIU20102	Lê Ngọc Bảo Trâm	Ngôn ngữ Anh	EN	
164	ENENIU20119	Trương Thị Khánh Linh	Ngôn ngữ Anh	EN	
165	ENENIU20122	Phạm Ngọc Tiên Thành	Ngôn ngữ Anh	EN	
166	ENENIU20128	Thái Minh Thuận	Ngôn ngữ Anh	EN	

STT	MSSV	Họ tên (Vie)	Ngành (Vie)	Khoa	Huy chương
167	ENENIU20158	Ngô Trần Thanh Tú	Ngôn ngữ Anh	EN	
168	ENENIU20168	Trịnh Ngọc Khánh	Ngôn ngữ Anh	EN	
169	ENENIU20176	Lê Bạch Thảo Nguyên	Ngôn ngữ Anh	EN	
170	ENENIU21002	Nguyễn Hoàng Anh	Ngôn ngữ Anh	EN	
171	ENENIU21004	Nguyễn Thủy Di	Ngôn ngữ Anh	EN	
172	ENENIU21021	Nguyễn Trọng Như Uyên	Ngôn ngữ Anh	EN	
173	ENENIU21046	Phan Thị Quý Thảo	Ngôn ngữ Anh	EN	
174	ENENIU21059	Tất Thuý Hằng	Ngôn ngữ Anh	EN	
175	ENENIU21061	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Ngôn ngữ Anh	EN	
176	ENENIU21065	Nguyễn Vạn Thiên Ngọc	Ngôn ngữ Anh	EN	
177	ENENIU21069	Đỗ Hà Bảo Trâm	Ngôn ngữ Anh	EN	
178	ENENIU21084	Vũ Quỳnh Anh	Ngôn ngữ Anh	EN	
179	ENENIU21103	Nguyễn Thị Thanh Hương	Ngôn ngữ Anh	EN	
180	ENENIU21123	Lê Phan Thảo Nguyên	Ngôn ngữ Anh	EN	
181	ENENIU21124	Dương Minh Nguyệt	Ngôn ngữ Anh	EN	
182	ENENIU21127	Bùi Biện Thảo Nhi	Ngôn ngữ Anh	EN	
183	ENENIU21131	Lê Phan Bảo Như	Ngôn ngữ Anh	EN	
184	ENENIU21139	Đoàn Nhật Quang	Ngôn ngữ Anh	EN	
185	ENENIU21157	Đặng Minh Triết	Ngôn ngữ Anh	EN	
186	IELSIU21006	Nguyễn Thị Phương Anh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	HCV
187	IELSIU21013	Võ Văn Trí Dũng	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	HCB
188	IELSIU21040	Từ Yến Nhi	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	HCB
189	IELSIU21044	Khổng Mỹ Phương	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	HCB
190	IELSIU21209	Trần Thanh Lam	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	HCB
191	IELSIU21344	Phạm Ngọc Lâm Nhi	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	HCB
192	IEIEIU17006	Lê Thị Hạnh Tiên	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
193	IEIEIU17025	Đỗ Thị Hồng Nhung	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
194	IEIEIU17038	Nguyễn Đạt Tân Phước	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
195	IEIEIU17071	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
196	IEIEIU17077	Đỗ Nguyễn Quốc Hùng	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
197	IEIEIU17078	Lê Thị Trà My	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
198	IEIEIU17080	Lê Nguyễn Phương Quyên	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
199	IEIEIU18018	Nguyễn Bảo Duy	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
200	IEIEIU18024	Nguyễn Hoàng Hiệp	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
201	IEIEIU18052	Nguyễn Hoàng Long	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
202	IEIEIU18109	Châu Nguyễn Nhật Trường	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
203	IEIEIU18171	Nguyễn Trí Dũng	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
204	IEIEIU19002	Võ Thị Ngọc Ân	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
205	IEIEIU19003	Phạm Minh Duy	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
206	IEIEIU19004	Nguyễn Đình Hải	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
207	IEIEIU19012	Bạch Tâm Phúc	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
208	IEIEIU19015	Nguyễn Tuấn Thành	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
209	IEIEIU19017	Võ Xuân Thành	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
210	IEIEIU19021	Nguyễn Tiên Tiến	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
211	IEIEIU19022	Võ Đình Anh Triết	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
212	IEIEIU19028	Nguyễn Phương Vân	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
213	IEIEIU19044	Nguyễn Thành Công	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
214	IEIEIU19058	Nguyễn Đoàn Nhật Nam	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
215	IEIEIU19074	Vũ Hoàng Trinh	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
216	IEIEIU19078	Trần Ngọc Tố Vy	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
217	IEIEIU19081	Lê Diệu Linh	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
218	IEIEIU19084	Nguyễn Thị Cát Tường	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
219	IEIEIU20013	Mai Quang Thành Nhân	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
220	IEIEIU20014	Phan Nhựt Phi	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
221	IEIEIU20029	Huỳnh Ngọc Thảo Vân	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
222	IEIEIU20036	Trần Đại Ân	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
223	IEIEIU20037	Chung Vũ Thúy Anh	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
224	IEIEIU20043	Nguyễn Mai Gia Bảo	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
225	IEIEIU20049	Nguyễn Hữu Bảo Duy	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
226	IEIEIU20050	Võ Hoàng Đông Duy	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
227	IEIEIU20051	Tạ Vũ Ngọc Hà	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
228	IEIEIU20052	Nguyễn Bạch Huy Hạnh	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
229	IEIEIU20053	Hồ Hoàng Hiếu	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
230	IEIEIU20054	Nguyễn Minh Hiếu	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	

STT	MSSV	Họ tên (Vie)	Ngành (Vie)	Khoa	Huy chương
231	IEIEIU20055	Phạm Võ Trung Hòa	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
232	IEIEIU20062	Đỗ Thị Mỹ Lê	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
233	IEIEIU20070	Huỳnh Đình Nguyên	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
234	IEIEIU20075	Liêu Khánh Như	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
235	IEIEIU20077	Lê Hồng Phát	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
236	IEIEIU20079	Nguyễn Ngọc Minh Quân	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
237	IEIEIU20080	Nguyễn Tấn Quang	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
238	IEIEIU20081	Bùi Thị Mỹ Quyên	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
239	IEIEIU20082	Trần Nhật Sang	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
240	IEIEIU20083	Trần Lê Hữu Tấn	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
241	IEIEIU20085	Nguyễn Thị Hồng Thảo	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
242	IEIEIU20087	Lê Trường Thịnh	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
243	IEIEIU20092	Nguyễn Minh Thuận	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
244	IEIEIU20094	Nguyễn Đức Trí	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
245	IEIEIU20111	Nguyễn Đào Tuyên Dương	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
246	IEIEIU20112	Nguyễn Quốc Huy	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
247	IEIEIU20114	Tăng Như Mai	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
248	IEIEIU20127	Trần Thị Ngọc Trâm	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
249	IEIEIU20130	Phạm Tấn Lộc	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
250	IEIEIU21009	Hồ Thị Minh Uyên	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
251	IEIEIU21024	Bùi Thị Minh Khuê	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
252	IEIEIU21034	Nguyễn Thanh Thảo Nguyên	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
253	IEIEIU21047	Trần Vũ Phương Uyên	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
254	IEIEIU21053	Trịnh Gia Bách	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
255	IEIEIU21064	Lê Quang Khương	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
256	IEIEIU21070	Trần Bình Nguyên	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
257	IEIEIU21071	Mai Thế Bảo Phúc	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
258	IEIEIU21076	Nguyễn Lê Minh Thảo	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
259	IEIEIU21086	Nguyễn Thụy Trâm Anh	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
260	IEIEIU21095	Hồ Vũ Duy	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
261	IEIEIU21111	Hoàng Nhật Minh	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
262	IEIEIU21120	Trần Ngọc Thanh Ngân	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
263	IEIEIU21127	Nguyễn Lê Yến Phương	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
264	IEIEIU21136	Phan Thanh Thụy	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
265	IEIEIU21142	Nguyễn Võ Thanh Trúc	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
266	IEIEIU21148	Nguyễn Quang Vinh	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	IE	
267	IELSIU17012	Hồ Phương Điền	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
268	IELSIU17025	Lã Tiến Thành	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
269	IELSIU17035	Nguyễn Tiến Cường	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
270	IELSIU17040	Trần Thị Yến Nhi	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
271	IELSIU17118	Lê Thị Kim Thy	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
272	IELSIU17122	Nguyễn Cao Trí	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
273	IELSIU18053	Lê Đình Khánh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
274	IELSIU18072	Trần Hưng Hải Long	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
275	IELSIU18213	Nguyễn Thị Anh Thư	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
276	IELSIU18267	Nguyễn Tường Vương Diễm	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
277	IELSIU19013	Phạm Huỳnh Thùy Dương	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
278	IELSIU19031	Phan Việt Khoa	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
279	IELSIU19088	Trần Thanh Tùng	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
280	IELSIU19115	Nguyễn Thị Thái Bình	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
281	IELSIU19120	Phạm Kim Trang Cơ	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
282	IELSIU19121	Đỗ Thị Bạch Cúc	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
283	IELSIU19122	Huỳnh Doãn Đạt	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
284	IELSIU19127	Lê Nguyễn Thanh Diệp	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
285	IELSIU19134	Lê Thùy Dung	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
286	IELSIU19155	Phan Trung Hiếu	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
287	IELSIU19162	Nguyễn Mạnh Hùng	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
288	IELSIU19163	Lưu Việt Hùng	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
289	IELSIU19196	Võ Trung Quốc Lộc	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
290	IELSIU19200	Đào Đức Mạnh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
291	IELSIU19246	Lê Quốc Việt Phương	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
292	IELSIU19266	Lê Phong Công Thành	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
293	IELSIU19282	Nguyễn Nhật Minh Thy	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
294	IELSIU19299	Nguyễn Ngọc Tuấn	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	

STT	MSSV	Họ tên (Vie)	Ngành (Vie)	Khoa	Huy chương
295	IELSIU19303	Huỳnh Quyền Uy	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
296	IELSIU20012	Trần Hải Đăng	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
297	IELSIU20021	Nguyễn Ngọc Quỳnh Giang	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
298	IELSIU20025	Mai Tổ Hào	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
299	IELSIU20046	Trần Ngọc Kim Minh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
300	IELSIU20050	Nguyễn Phước Ngọc	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
301	IELSIU20058	Trần Ngọc Thành Phát	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
302	IELSIU20080	Nguyễn Minh Tuấn	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
303	IELSIU20081	Cao Phương Tùng	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
304	IELSIU20083	Nguyễn Thái Thảo Vy	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
305	IELSIU20090	Võ Minh An	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
306	IELSIU20153	Võ Huỳnh Xuân Đông	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
307	IELSIU20158	Trần Thanh Vy	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
308	IELSIU20166	Nguyễn Thanh Thủy	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
309	IELSIU20168	Phan Thị Thanh Huyền	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
310	IELSIU20177	Nguyễn Ngọc Hạnh Nhi	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
311	IELSIU20178	Bùi Ngọc Trâm	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
312	IELSIU20188	Cao Hoàng Anh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
313	IELSIU20191	Nguyễn Vũ Minh Nhân	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
314	IELSIU20193	Trần Nhật Viên	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
315	IELSIU20194	Lê Thanh Tuấn	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
316	IELSIU20205	Nguyễn Thanh Thủy Trúc	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
317	IELSIU20208	Vương Mỹ Vân	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
318	IELSIU20213	Lưu Quang Phước	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
319	IELSIU20216	Trần Kim Thành	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
320	IELSIU20226	Đoàn Trần Thảo Hương	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
321	IELSIU20234	Hồ Võ Minh Tùng	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
322	IELSIU20237	Đỗ Mạc Thanh Trúc	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
323	IELSIU20241	Võ Ngọc Mỹ Duyên	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
324	IELSIU20243	Nguyễn Văn Phước	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
325	IELSIU20245	Dư Bảo Lâm	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
326	IELSIU20254	Lê Nguyễn Thảo Anh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
327	IELSIU20255	Ngô Thị Ngọc Anh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
328	IELSIU20269	Đoàn Quốc Bảo	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
329	IELSIU20271	Nguyễn Thị Ngọc Bình	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
330	IELSIU20272	Đoàn Hoàn Châu	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
331	IELSIU20274	Nguyễn Ngọc Minh Châu	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
332	IELSIU20275	Nguyễn Thị Kiều Châu	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
333	IELSIU20287	La Hạnh Dung	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
334	IELSIU20288	Phạm Thị Thủy Dung	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
335	IELSIU20289	Nguyễn Đức Dũng	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
336	IELSIU20294	Nguyễn Hứa Quỳnh Giang	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
337	IELSIU20295	Vũ Ngọc Trúc Giang	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
338	IELSIU20313	Võ Thị Mỹ Hương	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
339	IELSIU20314	Hoàng Trương Bảo Huy	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
340	IELSIU20315	Lê Thị Phương Huyền	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
341	IELSIU20332	Huỳnh Phạm Minh Khuyến	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
342	IELSIU20333	Ngô Tuấn Kiệt	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
343	IELSIU20334	Trần Anh Kiệt	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
344	IELSIU20338	Lê Võ Hồng Lam	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
345	IELSIU20339	Nguyễn Huỳnh Mai Lâm	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
346	IELSIU20349	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
347	IELSIU20354	Trương Nguyễn Khánh Minh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
348	IELSIU20357	Vũ Hoài Nam	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
349	IELSIU20358	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
350	IELSIU20359	Nguyễn Quế Ngân	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
351	IELSIU20360	Nguyễn Thị Kim Ngân	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
352	IELSIU20365	Phan Thu Anh Ngọc	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
353	IELSIU20366	La Khánh Nguyễn	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
354	IELSIU20382	Đàm Phúc Tâm Như	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
355	IELSIU20383	Phạm Quỳnh Như	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
356	IELSIU20384	Nguyễn Hồng Nhung	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
357	IELSIU20393	Phan Nguyễn Y Phương	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
358	IELSIU20395	Đào Nguyễn Minh Quân	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	

STT	MSSV	Họ tên (Vie)	Ngành (Vie)	Khoa	Huy chương
359	IELSIU20399	Nguyễn Hồ Minh Quân	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
360	IELSIU20403	Nguyễn Như Quyền	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
361	IELSIU20405	Ninh Thị Phương Quỳnh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
362	IELSIU20407	Trần Song Xuân Quỳnh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
363	IELSIU20409	Lê Trương Hoàng Tam	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
364	IELSIU20412	Lê Thành Thái	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
365	IELSIU20414	Nguyễn Trúc Thiên Thanh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
366	IELSIU20418	Lê Phương Thảo	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
367	IELSIU20419	Phan Nguyễn Thị Hương Thảo	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
368	IELSIU20424	Nguyễn Trần Anh Thư	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
369	IELSIU20425	Trần Ngọc Anh Thư	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
370	IELSIU20426	Trần Thị Anh Thư	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
371	IELSIU20427	Vũ Ngọc Quỳnh Thư	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
372	IELSIU20428	Nguyễn Đỗ Thanh Thương	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
373	IELSIU20438	Trần Thị Mỹ Trâm	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
374	IELSIU20444	Đặng Lê Phương Trang	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
375	IELSIU20447	Vũ Thùy Trang	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
376	IELSIU20450	Cao Thanh Trúc	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
377	IELSIU20453	Vũ Xuân Trường	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
378	IELSIU20456	Huỳnh Thị Thu Uyên	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
379	IELSIU20457	Lương Phương Uyên	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
380	IELSIU20459	Thành Thị Diễm Uyên	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
381	IELSIU20464	Nhan Chí Vinh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
382	IELSIU20466	Giang Ngọc Tường Vy	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
383	IELSIU20467	Nguyễn Hoàng Tường Vy	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
384	IELSIU20471	Mai Xuân	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
385	IELSIU20472	Nguyễn Hoàng Hải Yến	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
386	IELSIU20475	Nguyễn Thị Hải Yến	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
387	IELSIU21003	Đỗ Vũ Mỹ An	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
388	IELSIU21015	Lưu Phạm Thùy Dương	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
389	IELSIU21029	Phạm Hoàng Lâm	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
390	IELSIU21032	Nguyễn Huỳnh Diệu Linh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
391	IELSIU21035	Thái Ngọc Mai	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
392	IELSIU21048	Nguyễn Hữu Mỹ Quyên	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
393	IELSIU21054	Võ Huỳnh Thế Tín	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
394	IELSIU21055	Nguyễn Vinh Toàn	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
395	IELSIU21061	Lê Thanh Vy	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
396	IELSIU21062	Trần Võ Thảo Vy	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
397	IELSIU21064	Trương Ngọc Thảo Vy	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
398	IELSIU21065	Nguyễn Đức An	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
399	IELSIU21078	Phùng Thụy Minh Đăng	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
400	IELSIU21084	Đậu Phan Đức Duy	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
401	IELSIU21095	Lê Phú Huy	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
402	IELSIU21111	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
403	IELSIU21116	Lê Thị Huỳnh Mai	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
404	IELSIU21124	Huỳnh Nhật Nam	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
405	IELSIU21130	Nguyễn Trần Thiên Nhi	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
406	IELSIU21133	Trần Thị Ngọc Phúc	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
407	IELSIU21136	Phạm Thị Hà Phương	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
408	IELSIU21139	Phí Khánh Quang	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
409	IELSIU21151	Trương Phương Thảo	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
410	IELSIU21163	Hà Cao Nhật Trí	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
411	IELSIU21165	Lê Đình Minh Trí	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
412	IELSIU21168	Phạm Huỳnh Minh Triết	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
413	IELSIU21170	Trần Kiệt Tường	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
414	IELSIU21171	Dương Nguyễn Cát Tường	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
415	IELSIU21172	Lý Mỹ Uyên	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
416	IELSIU21176	Mai Hồ Thảo Vi	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
417	IELSIU21181	Nguyễn Lê Hoàng Vy	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
418	IELSIU21185	Nguyễn Hải Anh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
419	IELSIU21187	Phùng Đức Bảo	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
420	IELSIU21189	Dương Bình Dương	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
421	IELSIU21191	Ngô Ngọc Quỳnh Giang	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
422	IELSIU21194	Lê Thị Thu Hà	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	

STT	MSSV	Họ tên (Vie)	Ngành (Vie)	Khoa	Huy chương
423	IELSIU21195	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
424	IELSIU21196	Trần Hồng Hạnh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
425	IELSIU21200	Trương Đức Hiếu	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
426	IELSIU21203	Võ Lê Trường Huy	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
427	IELSIU21207	Lê Ngọc Y Khánh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
428	IELSIU21211	Đinh Nguyệt Minh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
429	IELSIU21213	Mai Uyên My	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
430	IELSIU21215	Phạm Kim Ngân	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
431	IELSIU21216	Cao Dương Bảo Ngọc	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
432	IELSIU21217	Đinh Thùy Nguyên	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
433	IELSIU21219	Phan Mỹ Nhân	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
434	IELSIU21221	Phùng Vinh Phong	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
435	IELSIU21234	Phí Ngọc Thảo	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
436	IELSIU21238	Dương Ngọc Quế Trân	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
437	IELSIU21241	Phan Ngọc Cát Tường	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
438	IELSIU21242	Nguyễn Lê Cát Uyên	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
439	IELSIU21245	Nguyễn Hoàng Vinh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
440	IELSIU21247	Khổng Trọng Quân Đạt	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
441	IELSIU21256	Nguyễn Thị Vân Anh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
442	IELSIU21257	Nguyễn Thị Kim Anh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
443	IELSIU21267	Đoàn Lê Quỳnh Chi	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
444	IELSIU21268	Nguyễn Tuấn Cường	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
445	IELSIU21271	Phan Thành Đạt	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
446	IELSIU21272	Nguyễn Thành Đạt	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
447	IELSIU21276	Nguyễn Minh Đức	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
448	IELSIU21277	Nguyễn Thụy Thùy Dung	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
449	IELSIU21278	Hoàng Thị Quỳnh Dung	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
450	IELSIU21281	Phạm Nguyễn Thùy Dương	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
451	IELSIU21284	Huỳnh Trần Trà Giang	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
452	IELSIU21288	Văn Ngọc Hoàng Hải	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
453	IELSIU21296	Đoàn Lê Anh Hào	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
454	IELSIU21300	Nguyễn Tuấn Hùng	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
455	IELSIU21305	Phan Huỳnh Anh Huy	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
456	IELSIU21306	Lê Đình Quang Huy	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
457	IELSIU21308	Nguyễn Thành Lạc Khoa	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
458	IELSIU21312	Hồng Minh Kỳ	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
459	IELSIU21314	Trần Nguyễn Pha Lê	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
460	IELSIU21315	Nguyễn Hoàng Liêm	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
461	IELSIU21316	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
462	IELSIU21318	Chu Thị Thùy Linh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
463	IELSIU21320	Đinh Tấn Lộc	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
464	IELSIU21321	Nguyễn Hồng Luân	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
465	IELSIU21322	Lê Thị Trúc Ly	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
466	IELSIU21326	Dương Ngọc Ánh Minh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
467	IELSIU21327	Lâm Thị Thanh Ngân	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
468	IELSIU21334	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
469	IELSIU21337	Nguyễn Trịnh Phương Nguyên	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
470	IELSIU21341	Phạm Nguyễn Yến Nhi	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
471	IELSIU21345	Phan Hoàng Yến Nhi	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
472	IELSIU21352	Nguyễn Ngọc Mỹ Nhung	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
473	IELSIU21363	Nguyễn Phúc Đông Phương	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
474	IELSIU21365	Trần Vinh Phương	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
475	IELSIU21367	Văn Bảo Nhã Quỳnh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
476	IELSIU21368	Đỗ Lưu Khánh Quỳnh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
477	IELSIU21369	Hà Nguyễn Phương Quỳnh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
478	IELSIU21370	Tô Diễm Quỳnh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
479	IELSIU21373	Nguyễn Danh Tài	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
480	IELSIU21379	Nguyễn Thị Thu Thảo	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
481	IELSIU21380	Bùi Diệu Thảo	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
482	IELSIU21383	Nguyễn Chí Thịnh	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
483	IELSIU21386	Nguyễn Trọng Tiễn	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
484	IELSIU21391	Phan Khánh Trần	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
485	IELSIU21396	Trần Công Tú	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
486	IELSIU21402	Trần Ngọc Minh Văn	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	

STT	MSSV	Họ tên (Vie)	Ngành (Vie)	Khoa	Huy chương
487	IELSIU21405	Nguyễn Ngọc Vũ	Logistics và Quản lý chuỗi Cung ứng	IE	
488	ENENWE21434	NGUYỄN LAN ANH	English Language and Linguistics	UWE	First class
489	ENENWE20036	VŨ KHÁI ANH	English Language and Linguistics	UWE	First class
490	ENENWE20078	TÔN VIỆT HÀ	English Language and Linguistics	UWE	First class
491	ENENWE20022	NGUYỄN THIỀU THÁI NGỌC	English Language and Linguistics	UWE	First class
492	ENENWE20054	VÕ NGUYỄN TRÚC QUỲNH	English Language and Linguistics	UWE	First class
493	ENENWE21296	HUỖNH NGỌC NGHI VÂN	English Language and Linguistics	UWE	First class
494	ENENWE20068	PHẠM THÀNH AN	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
495	ENENWE21471	LÊ HOÀNG ANH	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
496	ENENWE21231	UÔNG GIA THỂ BẢO	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
497	ENENWE20039	LÊ PHƯỚC CHUYỀN	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
498	ENENWE20069	NGUYỄN LÊ LẠI GIANG	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Lower Division)
499	ENENWE20044	NGUYỄN TRƯỜNG HẢI	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
500	ENENWE21237	VÕ NGỌC BẢO HÂN	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Lower Division)
501	ENENWE21242	LÝ HUY HOÀNG	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Lower Division)
502	ENENWE21249	TRANG TUÂN KIỆT	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
503	ENENWE20049	LÊ NGỌC LAN	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
504	ENENWE21255	PHẠM NGUYỄN KHÁNH LINH	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
505	ENENWE21351	TỬ NGỌC KHÁNH LINH	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
506	ENENWE20063	TRẦN DƯƠNG KHÁNH LINH	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
507	ENENWE20046	NGUYỄN HỒ PHƯƠNG NGHI	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
508	ENENWE20028	NGUYỄN LÂM HỒNG NGỌC	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Lower Division)
509	ENENWE21442	NGUYỄN BẢO TÂY NGUYỄN	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
510	ENENWE20038	TRẦN QUANG NHẬT	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
511	ENENWE21210	NGUYỄN ĐOÀN PHƯƠNG NHƯ	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
512	ENENWE21377	NGUYỄN HÀ MINH PHÁT	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
513	ENENWE20076	LÊ NAM QUÂN	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
514	ENENWE20057	NGUYỄN HUỖNH PHỤC THIÊN	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
515	ENENWE20077	BÙI THIÊN HÀ THỦY	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
516	ENENWE21283	QUÁCH MINH THY	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
517	ENENWE20067	HÀ NGỌC BẢO TRẦN	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
518	ENENWE21418	TRƯƠNG THIÊN TRANG	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
519	ENENWE20060	HUỖNH THANH TRÚC	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
520	ENENWE21422	ĐỖ VIỆT THANH TỬ	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
521	ENENWE21423	NGUYỄN ĐÌNH ANH TỬ	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
522	ENENWE20080	HOÀNG NGỌC BẢO UYÊN	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
523	ENENWE21298	LÊ XUÂN VIỆT	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
524	ENENWE21444	PHẠM TRẦN ANH VŨ	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
525	ENENWE21299	DƯƠNG THẢO VY	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)
526	ENENWE20041	LÊ ĐỖ NHẬT VY	English Language and Linguistics	UWE	Second Class (Upper Division)